TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07-11-2018
"V/v tranh chấp ly hôn giữa chị H và anh B"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN,TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Trinh**.**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Duy Hồ.
Ông Phạm Thủy Nông.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Xuân Mai là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018, "Về việc tranh chấp ly hôn giữa chị H và anh B" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Châu Thị H, sinh năm 1971.
Địa chỉ cư trú: ấp Trung, xã Tân H, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.
- *Bị đơn*: Anh Lê Thanh B, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Trung, xã Tân H, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm chị Châu Thị H trình bày về hôn nhân: Vào năm 1990 chị và anh B được sự thống nhất của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn, hôn nhân do mai mối. Trong thời gian chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vì anh B có người đàn bà khác bên ngoài, chị có khuyên nhủ anh B nhiều lần nhưng anh B vẫn không nghe, từ đó dẫn đến vợ chồng không còn hạnh phúc như trước nên đã ly thân từ đó cho đến nay, không thể nào hàn gắn lại được nữa. Nên nay chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh B.Về con chung: có 02 đứa con chung tên 1/ Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 1994; 2/ Lê Thị Ngọc Tr, sinh ngày 27/11/2003, hiện chị H đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngọc Tr và chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng cho con, riêng đối với cháu Lê Thị Ngọc Y đã

trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản khai ngày 18/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Thanh B trình bày: vào năm 1990 anh và chị H được sự thống nhất của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn, hôn nhân do mai mối. Trong thời gian chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên anh đã bỏ nhà đi từ đó cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh thống nhất ly hôn với chị H.Về con chung: có 02 đứa con chung tên 1/Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 1994; 2/ Lê Thị Ngọc Tr, sinh ngày 27/11/2003, hiện đang sống với chị H, anh thống nhất giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng cho con. Riêng đối với cháu Lê Thị Ngọc Y đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Châu Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Thanh B có địa chỉ cư trú: ấp Trung, xã Tân H, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã HN theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân: chị Châu Thị H yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh B. Hội đồng xét xử xét thấy theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo giữa chị H và anh B không có đăng ký kết hôn được Ủy Ban nhân dân xã Tân H xác nhận, tuy tại phiên hòa giải ngày 18/10/2018 chị Châu Thị H và anh Lê Thanh B tự nguyện thuận tình ly hôn nhưng Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của chị H và anh B là không có giá trị pháp lý vì không có đăng ký kết hôn nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Châu Thị H và anh Lê Thanh B, bởi vì hôn nhân của chị H và anh B đã vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"1/- Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

2/ - Vợ chồng đã ly hôn muốn kết hôn lại với nhau cũng phải đăng ký kết hôn."

[3] Về nuôi con chung: chị Châu Thị H và anh Lê Thanh B trình bày có 02 đứa con chung tên 1/ Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 1994; 2/ Lê Thị Ngọc Tr, sinh

ngày 27/11/2003, hiện nay chị H đang nuôi dưỡng, chị H và anh B tự nguyện thống nhất thỏa thuận, chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Ngọc Tr, sinh ngày 27/11/2003, chị H không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên anh B không cấp dưỡng và cháu Lê Thị Ngọc Tr có bản khai ngày 18/10/2018 trình bày khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng cháu được sống với mẹ Châu Thị H. Riêng con chung Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 1994 trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử xét thấy công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị H và anh B. Chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Ngọc Tr, sinh ngày 27/11/2003, anh B không cấp dưỡng cho con do chị H không yêu cầu. Riêng con chung Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 1994 trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Châu Thị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Lê Thanh B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung: chị Châu Thị H và anh Lê Thanh B trình bày tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: chị Châu Thị H và anh Lê Thanh B trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Châu Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: không công nhận hệ vợ chồng giữa chị Châu Thị H và anh Lê Thanh B.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Châu Thị H và anh Lê Thanh B.

Chị Châu Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Lê Thị Ngọc Tr, sinh ngày 27/11/2003, (Cháu Lê Thị Ngọc Tr có nguyện vọng được sống với mẹ Châu Thị H), anh B không cấp dưỡng cho con do chị H không yêu cầu. Riêng con chung Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 1994 trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Châu Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lê Thanh B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3.Về chia tài sản chung: chị Châu Thị H và anh Lê Thanh B trình bày tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về nợ chung: chị Châu Thị H và anh Lê Thanh B trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Châu Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005254 ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN. Chị H đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Mai Trinh